

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**



Bản án số: 49/2020/HSST

Ngày: 09/6/2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**



**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Xuân.

Các hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Phạm Định Quốc .

2/ Ông Lê Văn Toàn.

-Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thái - Thư ký tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết tham gia phiên tòa:
Ông Chu Đức Thọ - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 53/2020/TLST- HS ngày 29 tháng 4 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2020/QĐXXST- HS ngày 29/5/2020, đối với bị cáo:

CHUNG NGỌC H - Sinh năm: 1999 - tại tỉnh Bình Thuận

- Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: khu phố 7, phường Đ, TP. P, tỉnh Bình Thuận; Dân tộc: Hoa; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: không; Con ông Chung Kim T, sinh năm: 1973 và bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1978; Vợ con chưa có; Tiền án, tiền sự: không. Bị bắt ngày 20/12/2019, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 13/12/2019 CHUNG NGỌC H đã liên lạc và mua ma túy là Methamphetamine (hay còn gọi là hàng đá) của một thanh niên (không rõ nhân thân và địa chỉ cụ thể) nhằm mục đích cất giấu để sử dụng dần; Sau khi nhận ma túy tại vòng xoay khu vực Suối Cát, xã T1 thành phố P , H mang về nhà tại khu phố 7, phường Đ, TP.

P và lấy ra một ít ma túy sử dụng, số còn lại H phân thành 02 gói nylon nhỏ đem cất giấu trong phòng ngủ của mình để sử dụng dần.

Đến 08 giờ ngày 20/12/2019, H có lấy ra một ít ma túy đá của mình đang cất giấu đem ra cùng sử dụng với Nguyễn Ngọc Huỳnh N (sinh ngày: 08/11/2002, trú tại khu phố 7, phường Đ) và Trần Quang K (sinh năm: 1997, trú tại thôn X, xã Y, huyện Q) là bạn của H. Khi cả 03 đang cùng sử dụng ma túy đá thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy – Công an tỉnh Bình Thuận phối hợp cùng Công an phường Đ phát hiện bắt quả tang. Thu giữ các tang vật như sau:

- 01 gói nylon không màu, có nhíp kéo một đầu, kích thước (05 x 7,5)cm, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng, thu giữ trên nền phòng ngủ của H (ký hiệu M1 khi giám định);

- 01 bình sử dụng ma túy đá tự chế, thu giữ trên nền phòng ngủ của H (bút lục số 15-17).

- 01 gói nylon không màu, có nhíp kéo một đầu, kích thước (05 x 08)cm, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M2 khi giám định);

- 01 cân điện tử màu đen – bạc, kích thước 02 x 07 x 14cm;

- 01 cân điện tử màu đen – bạc, trên cân có chữ Amput, kích thước (01 x 04 x 07)cm (bút lục số 23-25).

Tại Bản kết luận giám định số: 1175/KLGD-PC09 ngày 24/12/2019, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận kết luận:

- Mẫu M1 gửi giám định có khối lượng 0,6649 gam là Methamphetamine;

- Mẫu M2 gửi giám định có khối lượng 9,9807 gam là Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số 53/CT- VKS-HS ngày 28 tháng 4 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Bình Thuận đã truy tố bị cáo CHUNG NGOC H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm g khoản 02 điều 249 Bộ luật Hình sự;

Ý kiến của bị cáo tại phiên tòa: Bị cáo xác định nội dung cáo trạng truy tố không oan sai và khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Về tội danh và hình phạt: Đại diện Viện kiểm sát đã giữ nguyên quan điểm truy tố tại cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử áp dụng quy định tại điểm g khoản 02 điều 249; điểm s khoản 01, điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo CHUNG NGOC H mức án từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị áp dụng quy định tại điểm a khoản 01 điều 46, điểm c khoản 01 điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm c khoản 02, điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá và 02 cân điện tử.

Lời nói sau cùng bị cáo trình bày: Bị cáo rất ân hận, mong Hội đồng xem xét khoan hồng giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về đánh giá chứng cứ, xác định tội danh của bị cáo:

Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai người làm chứng, phù hợp với kết quả giám định về vật chứng thu giữ là chất ma túy của Phòng kỹ thuật Hình sự của Công an tỉnh Bình Thuận, và các tài liệu chứng cứ khác do cơ quan điều tra thu thập có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận:

CHUNG NGỌC H đã mua chất ma túy là **Methamphetamine** từ ngày 13/12/2019 của một thanh niên không rõ nhân thân, sau đó mang số ma túy này cất giấu tại phòng ngủ tại nhà của gia đình ở khu phố 7, phường Đ, thành phố Phan Thiết, nhằm mục đích sử dụng; Đến khoảng 09 giờ 25 phút ngày 20/12/2019, CHUNG NGỌC H bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh Bình Thuận phối hợp với Công an phường Đ phát hiện bắt quả tang thu giữ số ma túy trên đưa đi giám định kỹ thuật Hình sự, đã xác định số ma túy H cất giấu để sử dụng có khối lượng **10,6456 gam là Methamphetamine**.

Như vậy với định lượng ma túy tàng trữ để sử dụng là chất Methamphetamine trên 05 gam và dưới 30 gam, hành vi của CHUNG NGỌC H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp quy định là tình tiết định khung hình phạt được quy định tại điểm g khoản 02, điều 249 Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P truy tố đối với bị cáo với tội danh và khung hình phạt như đã nêu trên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Đối với Nguyễn Ngọc Huỳnh N và Trần Quang K bị bắt quả tang khi đang cùng sử dụng trái phép chất ma túy cùng H, chứng cứ điều tra xác định Như và Khánh không biết, không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của H, do vậy cơ quan điều tra không xử lý hình sự đối với Như và Khánh, mà đã chuyển hồ sơ đến Công an phường Đ, TP. P và Công an xã Y, huyện Q để xử phạt vi phạm hành chính đối với N và K về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, là đúng quy định pháp luật.

[3] Đánh giá nhân thân, tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Xét thấy bị cáo về nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, nhưng hành vi phạm tội tàng trữ ma túy do bị cáo thực hiện trong vụ án là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chế độ quản lý về chất ma túy của nhà nước mà còn gây mất trật tự trị an địa phương, nhất là trong tình hình hiện nay tệ nạn ma túy đang lây lan, gây ra những H quả nguy hại trong cộng đồng xã hội. Do vậy cần thiết phải xử lý nghiêm khắc, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe giáo dục riêng và phòng chống tội phạm ma túy nói chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét bị cáo đã thành khẩn khai báo, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự quy định tại điểm s, khoản 01, Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo phạm tội nhưng không có tình tiết tăng nặng.

[5] Về biện pháp tư pháp :

Đối với chất ma túy thu giữ trong vụ án, và các bao bì đóng gói chất ma túy còn lại sau khi giám định được niêm phong trong các phong bì *phong bì số 1175/1, phong bì số 1175/2*. Đây là vật cấm lưu hành, không có giá trị sử dụng, do vậy sẽ bị tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 01 điều 46, điểm c khoản 01 điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm c khoản 02, điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Đối với 01 bình sử dụng ma túy đá tự chế thu giữ của CHUNG NGỌC H, không có giá trị sử dụng, do vậy sẽ bị tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 01 điều 46, Bộ luật Hình sự và điểm c khoản 02, điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Đối với 02 cân tiểu ly màu đen – bạc thu giữ của CHUNG NGỌC H, dùng để cân ma túy sử dụng, hiện không có giá trị do vậy sẽ bị tịch thu sung công quỹ nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 01 điều 46, điểm a khoản 01 điều 47, Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 02, điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định tại Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

***Căn cứ vào** quy định tại điểm g khoản 02 điều 249, điểm s khoản 01 điều 51 Bộ luật hình sự.

***Tuyên bố:** Bị cáo CHUNG NGỌC H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

*** Xử phạt:** Bị cáo CHUNG NGỌC H 06 (sáu) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt 20/12/2019.

*** Biện pháp tư pháp:** điểm a khoản 01 điều 46, điểm a khoản 01 điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 02 điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

- Tuyên tịch thu tiêu hủy các vật chứng hiện không có giá trị sử dụng và nhà nước cấm lưu hành gồm: chất ma túy thu giữ trong vụ án, và bao bì đóng gói còn lại sau khi giám định được niêm phong trong các phong bì *số 1175/1, phong bì số 1175/2, có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hồng Thích và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận*.

- Tuyên tịch thu tiêu hủy đối với bình sử dụng ma túy đá tự chế thu giữ của CHUNG NGỌC H, không có giá trị sử dụng.

- Tuyên tịch thu tiêu hủy 02 cân điện tử màu đen bạc thu giữ của CHUNG NGỌC H trong vụ án.

(Vật chứng được bàn giao theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản số 69 ngày 29/4/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố P)

* **Về án phí:** Tuyên buộc bị cáo CHUNG NGOC H phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 09/6/2020).

* **Nơi nhận:**

- VKSND tp Phan Thiết;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- Công an tp Phan Thiết;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND địa phương nơi b/c thường trú;
- Thi hành án thành phố Phan Thiết;
- Lưu hồ sơ.

TM – HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Như Xuân

